

## NGÔN NGỮ CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VIỆT NAM

## TỪ MỘT THỰC TRẠNG, NGHĨ VỀ MỘT GIẢI PHÁP: Qua khảo sát tại 5 điểm của Trường Tiểu học Ngô Quyền, huyện Bù Gia Mập, Bình Phước

### HỒ XUÂN MAI\*

**TÓM TẮT:** Phần lớn học sinh dân tộc thiểu số đọc tiếng Việt rất kém. Kết quả này không riêng đối với học sinh lớp 1 mà ngay cả với học sinh lớp 3. Kết quả khảo sát năng lực đọc của 60 học sinh lớp 1 người Stiêng ở huyện Bù Gia Mập, Bình Phước (học kì 1 năm học 2020-2021) cho thấy điều đó: 48 học sinh đọc dưới trung bình (80%) và 13 HS (34,3%) đọc rất kém và kém hơn quy định tại Thông tư 22 và Thông tư 30 của Bộ Giáo dục-Đào tạo. Trong khi đó, 39/60 học sinh người Kinh trong nhóm đối chứng đọc rất tốt (65%), 12 học sinh đọc khá (20%), 4 học sinh đọc trung bình (6,7%) và 5 học sinh đọc dưới trung bình (8,3%). Con số này ở học sinh lớp 3 người Stiêng lần lượt là 63% tốt, 13% khá, 19% trung bình và 5% dưới trung bình. Nguyên nhân từ đâu và cần có giải pháp gì để khắc phục thực trạng này - đó là nội dung chúng tôi trình bày ở phần dưới đây.

**TỪ KHÓA:** đọc; tiếng Việt; học sinh Stiêng; khảo sát; giải pháp; khắc phục.

**NHẬN BÀI:** 6/6/2022.

**BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG:** 13/7/2022

### 1. Mở đầu

**1.1.** Cuối tháng 1 năm 2021 chúng tôi có đợt khảo sát năng lực đọc tiếng Việt của học sinh (HS) lớp 1 người Stiêng ở Bình Phước nhằm phục vụ cho đề tài cấp Viện “*Thực trạng đọc, viết của học sinh lớp 1 người Stiêng*” (Qua khảo sát một trường tiểu học ở huyện Bù Gia Mập, Bình Phước) của chúng tôi. Chúng tôi chọn Trường Tiểu học Ngô Quyền để khảo sát. Đây là trường tiểu học duy nhất của Bù Gia Mập có số HS lớp 1 là người Stiêng đủ để khảo sát. Trường có 5 điểm; mỗi điểm cách nhau 5 km. Chúng tôi khảo sát 60 HS người Stiêng (30 nam + 30 nữ) và 60 HS người Kinh làm nhóm đối ứng. Để có cơ sở đánh giá về tính hệ thống, chúng tôi chọn ngẫu nhiên 15 HS lớp 3 người Stiêng và yêu cầu đọc những bài của lớp 1. Vì sao? Vì chúng tôi muốn biết có phải chỉ ở lớp 1 các đối tượng mới gặp khó khăn còn lên những lớp trên thì khó khăn này sẽ được khắc phục? Tại sao không có HS lớp 2? Vì lớp 1 và 2 là tập đọc còn HS lớp 3 là nói, tức mặc nhiên kĩ năng, năng lực đọc đã hoàn chỉnh. Vậy, ở mức độ phải hoàn chỉnh này, học sinh lớp 3 người Stiêng có thật sự hoàn chỉnh đọc (khi đọc một văn bản lớp 1)? Tại sao không có lớp 3 người Kinh làm đối chứng? Vì mặc nhiên bắt buộc HS lớp 3 người Kinh đã phải đọc tốt, bởi nếu không thì không thể lên lớp.

Chúng tôi sử dụng bảng hỏi 45 chỉ tiêu để khảo sát. Để đảm bảo tính khách quan, chúng tôi đưa ra 6 bài tập đọc, gồm *thơ* và *văn xuôi* ở những thời điểm khác nhau. Chúng tôi chỉ khảo sát một kĩ năng là nhìn và đọc lại các đoạn trích đã học, đang học chưa học tại thời điểm khảo sát.

**1.2.** Ngữ liệu khảo sát là những đoạn trích trong những bài học từ sách giáo khoa (SGK), cụ thể:

- *Bài đã học:*

a. *Thơ: Bài 5 Lớp em:* Phòng học lớp em/ Gọn gàng, ngăn nắp/ Hộp bút, sách, cặp/ Sắp xếp đúng nơi. (Minh Châu, “Lớp em”, SGK Tiếng Việt 1, bộ Chân trời sáng tạo, tuần 14, NXBGD, 2020. Đoạn trích này có 18 âm tiết, tính luôn tên bài học).

b. *Văn xuôi: Bài 3 Hát mừng thầy cô:* Cả tháng nay, lớp em hăng say tập văn nghệ. Hội thi Hát mừng thầy cô nhân ngày 20 tháng 11 đã đến. (“Hát mừng thầy cô”, SGK Tiếng Việt 1, bộ Chân trời sáng tạo, tuần 14, NXBGD, 2020. Đoạn trích này có 27 âm tiết, tính luôn tên bài học).

- *Bài đang học:*

a. *Thơ: Bài 5 Ước mơ của con:* Mẹ ơi, con mơ ước/ Được làm chú phi công/ Trên ngàn mây xanh biếc/ Lượn cùng trời mênh mông. (Lê Châu, “Ước mơ của con”, SGK Tiếng Việt 1, bộ Chân trời sáng tạo, tuần 17, NXBGD, 2020. Đoạn trích này có 20 âm tiết, tính luôn tên bài học).

b. *Văn xuôi, Bài 5 Bất ngờ:*

Vừa vào ngõ, bé nghe tiếng kêu:

\* TS; Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ; Email: xuanmainam@yahoo.com

- Bà ơi, có khách... có khách!

Bé hỏi:

- Bà ơi, ai gọi bà vậy?

- Cháu của bà đó. (“Bắt ngờ”, SGK Tiếng Việt 1, bộ Chân trời sáng tạo, tuần 17, NXBGD, 2020. Đoạn trích này có 27 âm tiết, tính luôn tên bài học)).

- *Bài chưa học:*

a. Thơ, Bài 5 *Mùa hoa*: Dưới nắng ban mai/ Ngàn hoa khoe sắc/ Oải hương tím ngát/ Nhụy hoa tỏa hương. (Phạm Châu Lê, “Mùa hoa”, SGK Tiếng Việt 2, bộ Chân trời sáng tạo, tuần 19, NXBGD, 2020. Đoạn trích này có 18 âm tiết, tính luôn tên bài học.

b. Văn xuôi, Bài 1 *Hoa tháng tư*: Hoa gạo đỏ. Hoa loa kèn trắng. Hoa giấy, hoa bằng lăng tím xòe cánh mỏng manh. Hoa lộc vừng đỏ, xõa thành chùm buông xuống mặt hồ. (“Hoa tháng tư”, SGK Tiếng Việt 2, bộ Chân trời sáng tạo, tuần 19, NXBGD, 2020. Đoạn trích này có 31 âm tiết, tính luôn tên bài học).

Đây là những bài trong bộ sách “Chân trời sáng tạo”. Bộ sách này được Trường Tiểu học Ngô Quyền, Bù Gia Mập chọn, sử dụng.

## 2. Cơ sở lí luận

### 2.1. Công cụ đánh giá

Chúng tôi sử dụng “*Bảng Hướng dẫn khảo sát (kĩ năng đọc-viết, nghe-hiểu của học sinh lớp 1, 2 và 3,4,5)*” (Bảng Hướng dẫn-BHD) của nhóm tác giả Nguyễn Thị Ly Kha-Phạm Hải Lê, Trường Đại học Sư phạm TPHCM thiết kế để khảo sát.

Ngoài ra, chúng tôi còn tham khảo các thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 (Thông tư 30); Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 (Thông tư 22); Thông tư 36/ TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2017 (Thông tư 36); v.v. Tuy nhiên, tất cả những thông tư này đều chỉ quy định thời gian và mức độ HS phải đạt vào cuối mỗi năm học còn hết học kì 1, HS đọc như thế nào thì hoàn toàn không quy định cụ thể. Ngoài ra, những thông tư này không quy định cho từng đối tượng hay khu vực, địa bàn sinh sống của HS. Đây là chỗ rất khó để đánh giá. Bởi, nếu căn cứ vào quy định của các thông tư, HS các dân tộc vùng sâu, vùng xa và đặc biệt là HS các dân tộc ít người ở vùng trung du, miền núi rất khó đạt được. Đó là lí do trong bảng khảo sát chúng tôi hạ thấp câu của kĩ năng đọc.

### 2.2. Các kĩ năng được khảo sát và tiêu chí đánh giá

a. *Tốc độ đọc* với hai mức độ là *đạt* và *chưa đạt*. Vì đây là vùng rừng núi, gần biên giới; SGK mới được áp dụng năm đầu, chúng tôi chủ động giảm yêu cầu, tiêu chí để đánh giá, cụ thể:

+ *Đạt*: Gồm hai mức độ *nhANH* và *trung bình*. Cụ thể: nếu HS lớp 1 người Stiêng đạt 15 âm tiết/ 1 phút còn HS người Kinh là 20 âm tiết/ 1 phút (các Thông tư 30 và 22 yêu cầu HS phải đọc 30 âm tiết/1 phút), chúng tôi xếp vào *tốc độ nhanh*. Như vậy, so với quy định của các thông tư, HS lớp 1 người Stiêng chỉ cần đạt một nửa còn HS người Kinh là hai phần ba. *Tốc độ trung bình* của hai đối tượng này lần lượt là 10 và 15 âm tiết/ 1 phút.

+ *Chưa đạt*: Dưới *tốc độ trung bình*.

b. *Số âm tiết đọc sai*: Tiêu chí này dựa trên số âm tiết bị đọc sai hoặc/ và không đọc được.

+ HS đọc trơn không được, giáo viên yêu cầu đánh vần. Nếu HS không đánh vần được hoặc đánh vần được nhưng tiếp tục đọc không được âm tiết vừa đánh vần được xem là không đọc được.

+ Có nhiều *âm tiết bị đọc sai*. Ví dụ, *hà* đọc thành *hạ*. HS đọc sai 3 âm tiết trong một đoạn thì giáo viên cho đánh vần, đọc lại. Nếu HS đọc lại được thì hiện tượng không đọc trước đó được xem là *đọc sai*.

*Không đọc được* và *đọc sai* đều được xếp vào thực trạng *không đọc được*. Như vậy, chỉ những HS đọc đủ và đúng số âm tiết mới tính đến *tốc độ đọc*.

Về cách thức tiến hành, chúng tôi nhờ giáo viên dạy lớp hướng dẫn; nhóm khảo sát theo dõi và sử dụng SmartPhnone để đo tốc độ đọc và đánh dấu những âm tiết không đọc được và những âm tiết đọc sai. Về kĩ thuật, đề tài chỉ yêu cầu đọc trơn, đọc riêng từng học sinh, xen kẽ giữa một HS người Stiêng và một HS người Kinh. Thời gian chỉ được tính từ lúc giáo viên bắt đầu đọc, mỗi lượt là hai

âm tiết. Khi chấm dứt âm tiết thứ hai, chúng tôi cho máy dừng để giáo viên lặp lại 3 lần. Cứ như vậy cho tới khi kết thúc đoạn trích. Như vậy, chúng tôi chỉ tính thời gian thực đọc.

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu thực trạng tiếng Việt ở khu vực học sinh dân tộc thiểu số (HS DTTS) có cả phương pháp chung lẫn phương pháp riêng, tức phương pháp ngành. Tuy nhiên, trong khuôn khổ của bài viết này, chúng tôi chỉ áp dụng phương pháp ngành, cụ thể là phương pháp so sánh-đối chiếu trong ngôn ngữ.

Trước hết, chúng tôi xác định phạm vi các kỹ năng ngôn ngữ cần nghiên cứu (trong bài viết là kỹ năng đọc), với những mức độ và cấp độ cụ thể như đã trình bày trong (2.2.). Tiếp theo, trên cơ sở những quy định của các thông tư và BHD, chúng tôi xác định tiêu chí và mức độ, thang độ đánh giá (trong bài, chúng tôi hạ hạ mức độ các tiêu chí như 2.2.). Cuối cùng, chúng tôi chọn vật làm chuẩn (trong bài, chúng tôi chọn thực trạng tiếng Việt của học sinh người Kinh cùng khối/ lớp làm chuẩn).

### 4. Kết quả khảo sát

#### 4.1. Với đoạn trích đã học

Đoạn thơ: *Lớp em*; 18 âm tiết; Đoạn văn xuôi: *Hát mừng thầy cô*; 27 âm tiết.

##### 4.1.1. Tốc độ đọc

Đối tượng	Đoạn thơ (18 âm tiết)			Đoạn văn xuôi (27 âm tiết)		
	Đạt		Chưa đạt	Đạt		Chưa đạt
	Nhanh	Trung bình		Nhanh	Trung bình	
HS người Stiêng		12	48		14	36
HS người Kinh	7	49	4	7	49	4

##### Nhóm 15 HS lớp 3

Đối tượng	Đoạn thơ (18 âm tiết)			Đoạn văn xuôi (27 âm tiết)		
	Đạt		Chưa đạt	Đạt		Chưa đạt
	Nhanh	Trung bình		Nhanh	Trung bình	
HS người Stiêng	4	8	3	3	9	3

##### 4.1.2. Số âm tiết đọc sai

###### a. Đoạn thơ

- HS người Stiêng: Trong 12 HS đạt tốc độ trung bình thì có 4 HS đọc sai; số âm tiết đọc sai trung bình là 7. Trong 48 HS đọc chưa đạt về tốc độ thì có 31 HS đọc sai; số âm tiết đọc sai là 9.

- HS người Kinh: Tất cả 7 HS đọc nhanh đều đọc đúng. Trong 49 HS đọc đạt tốc độ trung bình có 3 HS đọc sai; số âm tiết đọc sai trung bình là 4. Trong 4 HS đọc chưa đạt thì cả 5 đều đọc sai; số âm tiết đọc sai trung bình là 5.

###### b. Đoạn văn xuôi

- HS người Stiêng: Có 14 HS đạt tốc độ trung bình nhưng 5 HS đọc sai; số âm tiết đọc sai trung bình là 9. Trong 36 HS đọc chưa đạt về tốc độ thì có 27 HS đọc sai; số âm tiết đọc sai trung bình là 11.

- HS người Kinh: Có 7 HS đọc nhanh nhưng 1 HS đọc sai; số âm tiết đọc sai là 2. Trong 49 HS đạt đạt tốc độ trung bình có 11 HS đọc sai; số âm tiết đọc sai trung bình là 12. Trong 4 HS đọc chưa đạt về tốc độ thì tất cả đều đọc sai; số âm tiết đọc sai trung bình là 5.

###### Nhận xét 1:

- Tốc độ đọc văn bản đã học của HS người Stiêng rất chậm so với Thông tư 30 và Thông tư 22 và chậm hơn 4 lần so với HS người Kinh cùng lớp; không phải chậm ở một thể loại mà ở cả thể loại thơ lẫn văn xuôi.

- Cả HS người Stiêng và HS người Kinh đều đọc sai, ở cả văn bản thơ lẫn văn xuôi (sai dấu thanh, thiếu con chữ và thiếu âm tiết), trong đó hơn hai phần ba HS người Stiêng đọc sai và số âm tiết đọc sai ít nhất là 4 và nhiều nhất là 14. Con số này ở HS người Kinh là 2 và 5.

- Vẫn có HS lớp 3 người Stiêng đọc chưa đạt. Điều này chứng tỏ năng lực đọc của HS DTTS hạn chế chứ không phải là cá biệt.

#### 4.2. Với đoạn trích đang học

Đoạn thơ: *Ước mơ của con*; 20 âm tiết, Đoạn văn: *Bắt ngờ*; 27 âm tiết.

##### 4.2.1. Tốc độ đọc

Đối tượng	Đoạn thơ (20 âm tiết)			Đoạn văn xuôi (27 âm tiết)		
	Đạt		Chưa đạt	Đạt		Chưa đạt
	Nhanh	Trung bình		Nhanh	Trung bình	
HS người Stiêng		19	41		16	44
HS người Kinh	5	50	5	4	54	2

##### Nhóm 15 HS lớp 3

Đối tượng	Đoạn thơ (20 âm tiết)			Đoạn văn xuôi (27 âm tiết)		
	Đạt		Chưa đạt	Đạt		Chưa đạt
	Nhanh	Trung bình		Nhanh	Trung bình	
HS người Stiêng	6	9	0	4	10	1

##### 4.2.2. Số âm tiết đọc sai

###### a. Đoạn thơ

- HS người Stiêng: Trong 19 HS đạt tốc độ trung bình thì có 11 HS đọc sai; số âm tiết đọc sai trung bình là 13. Trong 41 HS đọc chưa đạt về tốc độ thì có 31 HS đọc sai; số âm tiết đọc sai trung bình là 10.

- HS người Kinh: Cả 5 HS đọc nhanh đều đọc đúng. Trong 50 HS đọc đạt tốc độ trung bình có 6 HS đọc sai; số âm tiết đọc sai trung bình là 14. Trong 5 HS đọc chưa đạt cả 5 HS đều đọc sai; số âm tiết đọc sai trung bình là 7.

###### b. Đoạn văn xuôi

- HS người Stiêng: Có 16 HS đạt tốc độ trung bình nhưng 9 HS đọc sai; số âm tiết đọc sai trung bình là 13. Trong 44 HS đọc chưa đạt về tốc độ thì có 42 HS đọc sai; số âm tiết đọc sai trung bình là 11.

- HS người Kinh: Có 4 HS đọc nhanh nhưng 3 HS đọc sai; số âm tiết đọc sai trung bình là 4. Trong 54 HS đọc đạt tốc độ trung bình có 11 HS đọc sai; số âm tiết đọc sai trung bình là 9. Trong 2 HS đọc chưa đạt về tốc độ thì cả hai đều đọc sai; số âm tiết đọc sai trung bình là 3.

###### Nhận xét 2:

- Hơn hai phần ba HS người Stiêng đọc sai và số âm tiết đọc sai không khác biệt so với (4.2.1.). Trong khi đó số HS người Kinh đọc sai, ở cả hai loại văn bản, nhiều nhất cũng chỉ một phần sáu trên tổng số HS được khảo sát.

- Thực trạng này báo hiệu trước rằng, khi kết thúc bậc học, HS người Stiêng sẽ không thể có đủ vốn từ, không thể sử dụng tiếng Việt (đọc được những câu đơn giản để thể hiện suy nghĩ, tình cảm hoặc/ và miêu tả thế giới xung quanh) như yêu cầu của chương trình.

#### 4.3. Với đoạn trích chưa học

Đoạn thơ: *Mùa hoa*; 18 âm tiết, Đoạn văn: *Hoa tháng tư*; 31 âm tiết.

##### 4.3.1. Tốc độ đọc

Đối tượng	Đoạn thơ (18 âm tiết)			Đoạn văn xuôi (31 âm tiết)		
	Đạt		Chưa đạt	Đạt		Chưa đạt
	Nhanh	Trung bình		Nhanh	Trung bình	
HS người Stiêng		11	49		7	53
HS người Kinh	16	39	5	7	49	4

## Nhóm 15 HS lớp 3

Đối tượng	Đoạn thơ (20 âm tiết)			Đoạn văn xuôi (27 âm tiết)		
	Đạt		Chưa đạt	Đạt		Chưa đạt
	Nhanh	Trung bình		Nhanh	Trung bình	
HS người Stiêng	3	9	3	1	10	4

## 4.3.2. Số âm tiết đọc sai

## a. Đoạn thơ

- HS người Stiêng: Trong 11 HS đạt tốc độ trung bình thì có 8 HS đọc sai; số âm tiết đọc sai trung bình là 14. Trong 49 HS đọc chưa đạt về tốc độ thì có 31 HS đọc sai; số âm tiết đọc sai trung bình là 10.

- HS người Kinh: Trong 16 HS đọc nhanh có 4 HS đọc sai; số âm tiết đọc sai trung bình là 4. Trong 39 HS đọc đạt tốc độ trung bình có 5 HS đọc sai; số âm tiết đọc sai trung bình là 14. Trong 5 HS đọc chưa đạt có 3 HS đọc sai; số âm tiết đọc sai trung bình là 4.

## b. Đoạn văn xuôi

- HS người Stiêng: Có 7 HS đạt tốc độ trung bình nhưng 2 HS đọc sai; số âm tiết đọc sai trung bình là 4. Trong 53 HS đọc chưa đạt về tốc độ thì có 33 HS đọc sai; số âm tiết đọc sai trung bình là 12.

- HS người Kinh: Có 7 HS đọc nhanh nhưng 3 HS đọc sai; số âm tiết đọc sai trung bình là 4. Trong 49 HS đọc đạt tốc độ trung bình có 11 HS đọc sai; số âm tiết đọc sai trung bình là 9. Trong 4 HS đọc chưa đạt về tốc độ thì cả 4 HS đều đọc sai; số âm tiết đọc sai trung bình là 4.

## Nhận xét 3:

- Cái sai của HS người Stiêng có tính hệ thống, bởi cả bài đã học, bài đang học (trên thực tế, bài đang học cũng chính là đã học) lẫn bài chưa học, tất cả đều có HS sai; tỉ lệ sai không khác biệt nhiều. Chính vì thế, chúng tôi cho rằng nguyên nhân sâu xa của vấn đề không nằm ở thời gian học, mà là tiếng Việt học đường: vì HS không biết mặt chữ, chưa nói được (hoặc nói rất ít) những âm/ từ có trong bài học nên các em không thể nhớ, cũng không thể làm chủ khi đọc.

- Số âm tiết HS phải đọc được ít hơn so với yêu cầu của Thông tư 30 và 22; cách thức tiến hành khảo sát cũng như tiêu chí đánh giá chúng tôi đưa ra đều dễ hơn so với yêu cầu của các thông tư trên. Thế nhưng, kết quả khảo sát thật đáng lo ngại.

## 5. Đi tìm nguyên nhân

Chúng tôi cho rằng có nhiều nguyên nhân như SGK hoặc/ và chương trình, phương pháp giảng dạy, v.v. nhưng tiếng Việt tiền học đường là nguyên nhân chính của vấn đề. Các em chưa biết nói tiếng Việt hoặc nói chưa thành câu đã phải cùng lúc làm hai công việc là tập nói/ đọc tiếng Việt và nói tiếng mẹ đẻ, trong khi HS người Kinh cơ bản đã nói tốt tiếng Việt, chỉ bổ sung cách đọc nên khả năng đọc sai, đọc chậm ít hơn.

Thứ hai, nguyên nhân chủ quan là từ phía SGK. Chúng tôi không thấy bất kì một từ nào trong SGK phù hợp với ngôn ngữ của HS DTTS nói chung, của đối tượng đang khảo sát nói riêng. Điều này khiến cho HS người Stiêng nói riêng mặc nhiên bị đặt vào thế không thể bằng HS người Kinh.

Thứ ba, nội dung bài học trong SGK phần lớn chỉ phù hợp nói về không gian văn hóa Bắc Bộ và với khu vực đồng bằng. Điều này đồng nghĩa với việc HS DTTS nói chung, trong đó có HS người Stiêng không biết gì khi nghe nên rất khó đọc.

Thứ tư, tiếng Việt là ngôn ngữ có dấu thanh, khác với tất cả ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Do đó, HS người Stiêng đọc sai, đọc khó và không đọc được tiếng Việt là điều không khó hiểu.

## 6. Kết luận và khuyến nghị

1. HS lớp 1 người Stiêng đọc tiếng Việt rất kém mặc dù tiêu chí đánh giá của chúng tôi thấp hơn rất nhiều lần so với quy định của BGD-ĐT; không phải cá biệt mà là hệ thống (bài đã học, đang học

và chưa học; thơ lẫn văn xuôi; lớp 1 và lớp 3). Cần lưu ý là thời điểm khảo sát chỉ vừa kết thúc HK1 nhưng kết quả như trên là rất đáng lo ngại.

2. Số HS người Stiêng đọc đạt từ trung bình trở xuống chiếm hơn hai phần ba, tức gần 50 HS. Như vậy, nếu căn cứ theo tiêu chí quy định của BGD-ĐT, con số này sẽ bao nhiêu? Nhưng một điều rất thực tế là hầu như không một HS nào phải lưu ban, cũng có nghĩa là mục tiêu giáo dục của chúng ta sai lầm. Có phải chăng ngành giáo dục buông lỏng chất lượng, chỉ chạy theo thành tích? Có phải chăng chúng ta không xem đối tượng HS DTTS nói chung, là quan trọng?

3. Giải pháp để khắc phục thực trạng này là gì? Đó là câu hỏi từ rất lâu chúng ta đặt ra như xem xét, thiết kế lại chương trình và bài học trong sách giáo khoa; tăng cường tiết luyện tập; thực hiện dạy học tiếng Việt trước khi học sinh dân tộc thiểu số nói chung bước vào lớp 1 (tiếng Việt tiền học đường), v.v. nhưng chưa có câu trả lời. Tất cả chỉ dừng lại ở những khẩu hiệu, những kiến nghị mà chưa đột phá. Chúng tôi cho rằng, chỉ khi nào ngành giáo dục thay đổi về chất và mục tiêu, phương pháp và giải quyết tốt vấn đề tiếng Việt tiền học đường - lúc đó năng lực tiếng Việt của các em nói chung mới được cải thiện.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục-Đào tạo, Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 10 năm 2020.
  2. Bộ Giáo dục-Đào tạo, Thông tư 36/ TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2017.
  3. Bộ Giáo dục-Đào tạo, Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 8 năm 2014.
  4. Bộ Giáo dục-Đào tạo, Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016.
4. Nguyễn Thị Ly Kha-Phạm Hải Lê, Bảng Hướng dẫn khảo sát (kĩ năng đọc-viết, nghe-hiểu của học sinh lớp 1, 2 và 3,4,5), Trường Đại học Sư phạm TPHCM.  
<https://vndoc.com/chuong-trinh-giao-duc-pho-thong-tong-the-mon-tieng-viet-lop-1-179162>

#### Thinking about a solution from reality: by surveyed at 5 branches of Ngô Quyền Primary school, Bù Gia Mập province, Bình Phước country

**Abstract:** The majority of the elementary ethnic pupils' ability on Vietnamese reading are below average. A survey on reading ability of 60 pupils in grade 1 (Stiêng ethnic at Bù Gia Mập district, Bình Phước province (semester 1, the school year 2020-2021) shown us: 48 pupil are below average (80%), 13 pupils are very bad (34,3%), according to circular 22 and 30 of The Ministry of Education and Training. At that time, 39/60 Kinh's pupils in the control group are well-reading (65%), 12 pupils are read very good (20%), when others are on average. We must find out the reasons and solution to overcome.

**Key words:** read; Vietnamese language; Stiêng pupil; survey; overcome.